

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 14/2022/HNGĐ - ST
Ngày 26 - 7 - 2022
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thái và bà Lê Thị Bích

Thuần

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
tham gia phiên tòa: Bà Kiều Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2022/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Mùi Thị M, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

2. *Bị đơn:* Ông Lưu Văn H, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 5 năm 2022 và những lời khai tiếp theo tại tòa, nguyên đơn bà M trình bày:

Bà và ông Lưu Văn H kết hôn năm 2001, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, cưới có tổ chức, có đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Quy Hướng, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La vào ngày 05 tháng 10 năm 2001. Sau ngày cưới, bà về làm dâu và sống chung cùng gia đình ông H tại Tổ dân phố Công Bình, thị trấn Thanh Lăng, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ

chồng bất đồng quan điểm, chung sống với nhau không có tình cảm, cuộc sống thường ngày hay xảy ra đánh cãi, chửi nhau, ông H thường xuyên nghi ngờ bà không chung thủy nên hay đánh đập, hành hạ bà, có lần đánh bà dẫn đến bà phải đi bệnh viện điều trị, từ tháng 4 năm 2022 đến nay bà và các con, cháu phải thuê nhà bên ngoài để sinh sống. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông H.

Về con chung: Bà và ông H có 02 con chung là cháu Luru Phi H, sinh ngày 28 tháng 4 năm 2002 và cháu Luru Văn M1, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2008. Hiện cả hai cháu đang ở với bà. Đối với cháu H đã thành niên, có gia đình riêng và đã có con, tự túc được cuộc sống nên khi ly hôn bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu M thì khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu M và không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Bà và ông H không có tài sản chung nhau, không nợ chung gì của ai và không cho ai vay chung, không nợ của tổ chức tín dụng nào, ly hôn bà không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn ông Luru Văn H vắng mặt tại phiên tòa, xong trong quá trình chuẩn bị xét xử, ông H trình bày: Ông xác nhận thời gian kết hôn, quá trình chung sống như bà M trình bày là đúng; xong nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bà M không chịu chấp nhận cuộc sống của gia đình ông; bà M hay đi ra ngoài, ít khi ở nhà, khiến ông bức tức và nghi ngờ bà M không chung thủy nên có uống rượu và đánh chửi bà, dẫn đến bà M bỏ ra ngoài thuê nhà sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay, ông cũng muốn tha thứ cho bà M, để bà quay về đoàn tụ; xong nếu bà M vẫn cương quyết ly hôn, ông cũng cũng nhất trí, việc ông thuận tình ly hôn là tự nguyện, không bị ai ép buộc gì.

Về con chung: Ông cũng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Luru Phi H, sinh ngày 28 tháng 4 năm 2002; và cháu Luru Văn M1, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2008. Hiện nay cả hai cháu đang ở với bà M. Ly hôn, đối với cháu H đã có gia đình riêng, tự lo được cuộc sống nên ông cũng không yêu cầu gì; đối với cháu M1 nếu cháu có nguyện vọng ở với ông, ông nhất trí nuôi dưỡng và không yêu cầu bà M cấp dưỡng. Nếu cháu M1 lựa chọn ở với bà M, ông cũng nhất trí và không cấp dưỡng nuôi con cho bà M.

Về chia tài sản: Ông và bà M không có tài sản chung, không có khoản nợ chung nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ

án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, đối với bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mùi Thị M; cho bà Mùi Thị M được ly hôn ông Lưu Văn H.

Về nuôi con chung: Giao cháu Lưu Văn M1, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2008 cho bà Mùi Thị M được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông Lưu Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về chia tài sản: Do các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà M phải chịu, theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền của Tòa án và thủ tục tố tụng: Do các đương sự đăng ký nhân khẩu và cư trú tại Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử; Tòa án đã tổ chức phiên họp, kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự xong ông H đã được thông báo, tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt; do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng Dân sự; sau khi đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tổng đạt đến ông H, xong ông H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. Về nội dung: Quan hệ pháp luật mà Tòa án đang giải quyết là về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án đương sự xác nhận, ngày

05 tháng 11 năm 2001 Ủy ban nhân dân xã Quy Hướng, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn, do đó hôn nhân giữa bà M và ông H là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, ông bà phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, chung sống với nhau không có tình cảm, cuộc sống thường ngày hay xảy ra đánh cãi, chửi nhau. Trong những lần làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay, bà M xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn; ông H vắng mặt xong cũng có quan điểm, xác định tình cảm không còn và cũng nhất trí ly hôn theo yêu cầu của bà M. Hội đồng xét xử xét thấy rằng mâu thuẫn giữa hai ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích để xây dựng gia đình âm no, hạnh phúc không đạt được, nên Hội đồng xét xử cho bà Mùi Thị M được ly hôn ông Lưu Văn H.

[3]. Về nuôi con chung: Bà Mùi Thị M và ông Lưu Văn H đều xác nhận ông, bà có 02 con chung là cháu Lưu Phi H, sinh ngày 28 tháng 4 năm 2002 và cháu Lưu Văn M1, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2008. Hiện cả hai cháu đang ở với bà M. Cháu H đã thành niên, có gia đình riêng và tự túc được cuộc sống, khi ly hôn bà M và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét; đối với cháu M1 thì bà M, ông H đều có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã hỏi nguyện vọng của cháu M1 và cháu cũng đã lựa chọn ở với bà M; kết quả xác minh cũng xác định bà M có đủ điều kiện để chăm sóc, giáo dục cháu M1, ông H cũng nhất trí để bà M tiếp tục chăm sóc cháu M1 nên cần giao cháu M1 cho bà M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp quy định của pháp luật.

[4]. Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[1]. Cho bà Mùi Thị M được ly hôn ông Lưu Văn H.

[2]. Về nuôi con chung: Giao cho bà Mùi Thị M được quyền trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Lưu Văn M1, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2008. Ông Lưu Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Lưu Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Bà Mùi Thị M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 003815 ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự Hện Bình Xuyên, bà Mùi Thị M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Ủy ban nhân dân xã Quy Hướng, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tám

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Thái Lê Thị Bích Thuận

Nguyễn Tấn Tám

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Hện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS Hện Bình Xuyên;
- Ủy ban nhân dân xã Quy Hương, Hện Mộc Châu, tỉnh Sơn La;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tám

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Điệp Đào Nam Dương

Nguyễn Tấn Tám

